

## ***Thái Độ Của Người Việt Trong Mặt Trận Văn Hóa Giữa Ta Và Tàu Trong Xu Thế Toàn Cầu Hóa***

### ***I. Bài Ngoại.***

Chúng ta không **bài ngoại**. Thế giới ngày nay và mai sau không cho phép chúng ta xây một ốc đảo trong lòng nhân loại. Hơn nữa môi trường sống của dân tộc Việt Nam cũng không cho phép. Vị trí địa lý nước Việt Nam - nơi giao lưu các luồng văn hóa Đông-Tây-Kim-Cổ - đã tạo cho dân tộc Việt Nam tinh thần khai phóng và dung hóa trong giao lưu. Như đã trình bày ở trên Tiến Sĩ H.R.FERRAYE cho rằng nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam là tính “**KHÔNG CHỐI TỪ**” của nó. Thực ra, nó chỉ có một chối từ là sự đồng hóa cưỡng bức. Còn lại, nó tìm cách dung hóa và hội nhập mọi sở đắc văn hóa của Hoa, của Ấn, của Nam Đảo, của Âu Tây... cả ngôn từ và kỹ thuật, cả tôn giáo và nghệ thuật (Trần Quốc Vượng, sđd, trang 44).

Trên diễn trình lịch sử, nước Việt Nam, người Việt Nam tiếp thu nhiều ảnh hưởng của văn hóa, chính trị Trung Quốc nhưng vẫn duy trì nền tảng văn hóa của chính mình.

### ***II. Chủ Nghĩa Yêu Nước (1)***

Chúng ta không chủ trương yêu nước “**cực đoan**”, chỉ có ta mà không có người. Ông cha ta đã dạy: “*rằng trong lẽ phải có người có ta*”, và “ghét người, mình lại hóa ra ghét mình”. Nói cách khác trong ta có người, trong người có ta. Con người thật sự là “**người**” chỉ khi con người ấy ở trong mối quan hệ đủ màu đủ vẻ với người thì con người ấy mới là “**người trưởng thành**” thật sự.

Nhưng luôn luôn ý thức bảo tồn, truyền thừa và phát triển **các giá trị vĩnh hằng do dân tộc sáng tạo và tích lũy qua quá trình lịch sử, nhằm duy trì dòng sinh mệnh văn hóa dân tộc và phát huy** ngày thêm tốt đẹp, trong vườn hoa văn hóa nhân loại.

Hãy thận trọng đừng để rơi vào cái bẫy của các “**thế lực quốc tế**” với mưu đồ **xóa bỏ bản sắc dân tộc** của các nước nhỏ để thống trị thế giới thông qua **kinh tế, tôn giáo và văn hóa**.

Một khi đánh mất đi ý thức dân tộc, không còn hồn dân tộc, con người sẽ giống như một loại cây bị trúc rế, bật gốc (vong bản). Người ấy dần dần bị tha hóa, không còn bản sắc, mất đi nội lực và sống dật dờ như bọt bèo trên dòng nước (Thường Nhược Thủy - Đạo Sống Việt - Tủ Sách Việt Thường năm 2000, trang 9).

### **III. Toàn Cầu Hóa**

Chúng ta không chống xu thế toàn cầu hóa vì toàn cầu hóa là một thực tế, một thực tại đang diễn tiến. Cuộc cách mạng thông tin và tin học cùng với những ngôn ngữ toàn cầu (ngôn ngữ khoa học, toán học, máy điện toán,...) và các tổ chức mang tính toàn cầu (Liên Hiệp Quốc, Tổ chức Y tế Quốc tế, Ngân hàng Quốc tế...) đã và đang thúc đẩy xu thế toàn cầu tiến triển rất nhanh.

Nhưng chúng ta không chấp nhận những thế lực Quốc gia hay Quốc tế lợi dụng xu thế toàn cầu hóa (Ngân hàng Quốc tế, hội nhân quyền, v.v...) để khống chế, lung đoạn các Quốc gia khác hoặc xóa bỏ các nền văn hóa (tinh thần tự chủ, bản sắc dân tộc...) của các nước đang phát triển, biến các dân tộc đó trở thành người tiêu thụ hàng hóa hay nhân công của các xí nghiệp Quốc tế.

Toàn cầu hóa phải trên tinh thần có đi có lại trong tinh thần công bằng là đạo người ta ở đời thì mới toại lòng nhau.

Trọng tâm của vấn đề là tiếp thu, dung hợp như thế nào để **còn giữ được bản sắc của chính mình**. Như thế, nước Việt, dân Việt mới đứng vững và tồn tại trước tham vọng bành trướng của Trung Quốc và áp lực của các nước Phương Tây và Bắc Mỹ trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Chúng ta cần học, nghiên cứu, tiếp thu, nhưng tiếp thu **“có chọn lọc”** tinh hoa của **Ấn Độ, Tây Âu, Bắc Mỹ** và nhất là của Tàu, vì Tàu ở sát cạnh Ta, và giao lưu văn hóa giữa Ta và Tàu trên hai ngàn năm qua. **Học với tinh thần tự chủ** để phong phú hóa văn hóa dân tộc, chứ không phải học để trở thành kẻ nô lệ tư tưởng Tàu. Học để biết người ta **nghĩ gì, toan tính gì, đang làm gì**, v.v... để chúng ta kịp thời đối phó, ứng xử.

### **IV. Chính Sách Đồng Hóa Của Trung Quốc Từ Xưa Đến Nay Không Thay Đổi.**

Suốt chiều dài lịch sử hơn 2000 năm qua, không có triều đại nào của TRUNG QUỐC (TẦN - HÁN - ĐƯỜNG - TỐNG - NGUYỄN - MINH - THANH - TƯỚNG GIỚI THẠCH - MAO TRẠCH ĐÔNG) **từ bỏ tham vọng chiếm Việt Nam** với chính sách đồng hóa vô cùng thâm độc và tinh vi. Họ luôn luôn xem Việt Nam là quận, huyện của họ và tìm mọi cách đồng hóa người Việt trở thành người Tàu như tộc Bách Việt sống trên đất Tàu (QUẢNG ĐÔNG, QUẢNG TÂY, PHÚC KIẾN, TRIẾT GIANG, QUÍ CHÂU...); họ tìm mọi cách với mọi thủ đoạn để tiêu diệt nền văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Muốn biết khả năng và chính sách đồng hóa thâm độc của Tàu đáng sợ như thế nào, chúng ta hãy nhớ lại Hoa Nam có nhiều giống dân khác hẳn tộc tộc Hán từ nguồn gốc, ngôn ngữ, đặc tính, phong tục tập quán, luân lý và chế độ chính trị, v.v.... Thế mà ngày nay người

Hoa Nam (đa số thuộc tộc Bách Việt) **đều võ ngược tự xưng là người Hán**, kể cả nhà Cách mạng Tôn Dật Tiên (gốc Bách Việt Quảng Đông) cũng hãnh diện là người Hán.

Đó là chuyện ngày xưa; chuyện của 2000 năm trước. Hiện nay, thế kỷ 21, TRUNG QUỐC cũng đang dùng mọi thủ đoạn để tiêu diệt nền văn hóa Tây Tạng. Cộng Sản Trung Quốc hành động một cách trắng trợn đến độ ông Đạt Lai Lạt Ma (Phật sống) cũng phải lên tiếng phản đối: Họ (Trung Quốc) đang có nỗ lực đầy tính toán nhằm thủ tiêu nền văn hóa của chúng tôi. Cho dù có chủ mưu hay không, sự xâm lăng của thực dân TRUNG CỘNG là nguyên nhân chính gây nên nạn diệt chủng nền văn hóa Tây Tạng.

Tôi xin nêu ra một dẫn chứng cụ thể. Một người Tây Tạng đang sống tại Ấn Độ, gần đây đã có dịp trở về Tây Tạng để thăm viếng cha mẹ. Khi dạo quanh khu phố cổ của thủ đô Lhasa, khu vực chung quanh ngôi tự viện trung ương, nơi sinh sống của đa số người Tây Tạng, điều làm cho anh ta ngạc nhiên nhất là hầu như mọi người ở đây đều ăn mặc giống như người Trung Quốc và đều nói tiếng Trung Quốc. Bất chợt anh ta cố ý la lớn lên bằng tiếng Tây Tạng và khi thấy mọi người có vẻ chú ý, anh ta tiến đến họ và hỏi lý do tại sao họ lại nói tiếng Trung Quốc. Mọi người đều cho biết rằng nếu không sử dụng ngôn ngữ Trung Quốc, họ sẽ bị trừng phạt, **và hơn thế nữa việc nói tiếng Trung Quốc làm cho họ cảm thấy được bình đẳng ngang với kẻ thống trị (ĐẠT LAI LẠT MA - Vượt Khỏi Giáo Điều, trang 128).**

Chính sách đồng hóa của Trung Quốc vô cùng thâm độc. Thế mà, sau hơn một ngàn năm bị Bắc thuộc và hơn 12 thế kỷ giao lưu văn hóa giữa Ta và Tàu, dân Việt Nam nhận nhiều ảnh hưởng của văn hóa, chính trị của Tàu, nhưng vẫn duy trì nền văn hóa của chính mình, vẫn nói tiếng Việt và không Nị-Ngộ như Tàu.

### ***Mặt trận văn hóa giữa Ta và Tàu hiện nay vô cùng ác liệt và nguy hiểm.***

Ác liệt và nguy hiểm ở chỗ Tàu tìm mọi cách xóa sạch văn hóa Việt Nam với sự tiếp tay của một số trí thức Khoa bảng Việt Nam và những người cầm quyền ở Hà Nội dựa vào tàu để tồn tại. Họ viết báo, viết sách, dịch sách phổ biến văn hóa Trung Quốc. Họ tổ chức các buổi nói chuyện để ca ngợi thơ ĐUỜNG văn học Trung Quốc. Họ nghiên cứu các tư tưởng, triết học Trung Quốc để trở thành kẻ nô lệ tư tưởng, chứ không phải học, nghiên cứu để kích thích óc sáng tạo hay để phong phú hóa văn học, văn hóa Việt.

Mặt khác các nhà sử học Trung Quốc tìm cách minh chứng Việt Nam là quận huyện của Trung Quốc.

Theo bản báo cáo tháng 10 năm 1989 đọc trước Đại Hội VIII Hiệp Hội Nghiên Cứu Á Châu của TIẾN SĨ SƯ MÃN (Shimin), Phó Sở Trưởng của Á Châu - Thái Bình Dương nghiên cứu sử thuộc viện KHXH Trung Ương ở Bắc kinh về một cái nhìn tổng quan khoa học xã hội ở Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tập trung hơn 400 nhà sử học về Bắc Kinh

liên tiếp những năm 1972, 1976, 1978 để nghiên cứu và **minh chứng không có nước Nam Việt:**

TRIỆU ĐÀ là quan lại của nhà TẦN HÁN, ở biên cương lợi dụng thời cơ dựng nền tự chủ và ngang nhiên xưng vương, đổi hai quận Quế Lâm và Nam Hải của TRUNG QUỐC ra thành nước Nam Việt.

Họ ngụy biện cho rằng nước Nam Việt bao gồm nước Âu Lạc (nước Việt Nam ngày nay) và các quận (các tỉnh Trung Quốc bây giờ) Nam Hải, Hợp Phố (Quảng Đông), Quế Lâm Thương Ngô (Quảng Tây), Châu Nhai, Đạm Nhĩ (đảo Hải Nam). Kinh đô của Nam Việt lúc ấy là Phiên Ngang (thành Quảng Châu bây giờ).

Mặt khác Viện Sử học trong Ủy Ban Khoa học xã hội Trung Ương Bắc Kinh được lệnh chứng minh Vịnh Bắc Việt và biển Đông thuộc chủ quyền của Trung Quốc từ cổ xưa qua cổ sử.

Trong lúc người Việt viết báo, viết sách ca ngợi văn học (thơ Đường, triều thuyết vv....) Trung Quốc, bá phục tư tưởng Tứ thư, ngũ kinh thì Trung Quốc **chiếm đất ở biên giới VIỆT TRUNG** và dùng mọi thủ đoạn để làm chủ biển Đông.

#### ***IV. Ủng Hộ Nhân Dân Trung Quốc Trong Cuộc Đấu Tranh Cho Ấm No Và Tự Do Dân Chủ.***

Từ cái nhìn chân xác và trong sáng, chúng ta ý thức được sự khác biệt giữa **tham vọng bành trướng của giai cấp thống trị TRUNG QUỐC** và **nguyện vọng sống yên vui thanh bình** trong ấm no và tự do dân chủ của nhân dân TRUNG QUỐC. Chúng ta quyết tâm chống lại tham vọng bành trướng của giai cấp thống trị Trung Quốc, chứ không chống nhân dân TRUNG QUỐC. **Nhân dân TRUNG QUỐC cũng là nạn nhân của chủ nghĩa bành trướng**, bình thiên hạ. Chúng ta luôn luôn ủng hộ nhân dân TRUNG QUỐC trong cuộc đấu tranh giành lại chủ quyền thực sự của họ để sống yên vui thanh bình trong ấm no và tự do dân chủ (vấn đề này không thuộc chủ đề của loạt bài cuộc xâm lăng không tiếng súng sẽ trình bày chi tiết trong dịp khác).

#### ***VI. Thái Độ Của Người Già Và Trẻ Việt Nam.***

Mỗi thời đại có một thành phần thích hợp cho thời đại đó. Phải chăng thế hệ trẻ - thế hệ của thanh niên - phải tiến ra nắm thời cơ để lãnh đạo, “cầm nắm lấy sức chủ và làm cán cốt cho đời sống”? Thế hệ cũ phải biết thời cơ lui về làm cố vấn, trao kinh nghiệm sống của bản thân cho giới trẻ. Về điểm này ông Lý Đông Á, nhà Cách mạng Việt Nam, một tư tưởng gia đã phát biểu như sau:

- “**Mỗi thời đại trong dòng sống của lịch sử hoạt động như thế, phải có một tuổi ra cầm nắm lấy sức chủ và làm cán cốt cho đời sống chung hết thảy**”.

Huyết Hoa / trang 118

- “**Mỗi thế hệ cũ phải biết thời cơ lui về một bản vị có ích chung. Mỗi thế hệ mới phải biết nắm thời cơ tiến lên ngôi báu của thời đại mới mà chỉ huy và làm tròn sứ mệnh mới**”.

Mỗi thế hệ dự bị phải **thâu tóm hết những trí tuệ và kinh nghiệm cũ; trau dồi cho mình tất cả những điều kiện cần yếu cho nhiệm vụ tương lai của mình, để sắp sẵn ra nổi liền dây tiến hóa**”.

Huyết Hoa / trang 119

Lãnh tụ phải có ba đức tính: Có thể là nhà **lý luận** đồng thời là nhà **hành động** và nhà **tổ chức**, không thể thì không được.

Huyết Hoa / trang 154

## **VII. Thái Độ Của Người Việt.**

Những luồng tư tưởng Tây Phương (Tư Bản, Cộng Sản Kitô Giáo, v.v...) Bắc Mỹ (Tin Lành, thực dụng...) Ấn Độ (Phật Giáo), Trung Quốc (Khổng Giáo), Nhật Bản v.v... và nhất là tư tưởng, văn học, chính trị của TRUNG QUỐC đã và đang lấn át tư tưởng Việt, với sự tiếp tay của một số trí thức Khoa bảng Việt Nam. Nó tạo thành một mâu thuẫn khốc liệt. Chúng ta phải đối phó như thế nào: Ông Cha ta đã dạy:

*Ăn sung nằm gốc cây sung,  
Lấy anh thì lấy, nằm chung không nằm.  
Có rế cho đỡ nóng tay, có giày có dép cho đỡ nóng chân*

### **A- Nhìn lại chính mình:**

Tương lai Việt Nam đi về đâu ? Như Phi Luật Tân ? hay như tộc Bách Việt sống trên đất Tàu ?

**Câu trả lời:** Bắt đầu từ hiện tại, ngay tại đây và bây giờ, mỗi người chúng ta phải tự ý thức thực hiện chuyển hóa tâm thức mà khởi điểm là trở về với chính mình. Nhìn lại chính mình - trãm hay là xoay vào lòng - để thấu hiểu chính mình, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.

Hiểu biết về chính mình là tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện **cuộc cách mạng bản thân**, cuộc chuyển hóa tâm thức, ngỏ hầu **thay đổi cái nhìn**, nhằm **hóa giải mọi tâm lý nô lệ, ý thức hệ, tư tưởng ngoại nhập**, đã và đang **qui định những hành vi và suy tư của**

**mình.** Càng tự biết mình, ánh sáng nội tâm càng dễ phát sinh. Năng lực của nguồn sáng nội tâm sẽ thay đổi cái nhìn hẹp hòi, ích kỷ với cái nhìn chân xác, trong sáng không còn bị tư duy ràng buộc chi phối.

### ***B- Không còn ngộ nhận văn hóa Việt là bản sao của văn hóa Trung Quốc.***

Đã đến lúc người Việt nhận thức rõ ràng những lớp sơn văn hóa ngoại nhập (Trung Hoa, Ấn Độ, Tây Phương...) đã và đang bao phủ cốt lõi đạo sống Việt, tinh hoa tư tưởng Việt để chúng ta không còn ngộ nhận văn hóa Việt là bản sao của văn hóa Trung Hoa hoặc tư tưởng cốt lõi của dân tộc chỉ là những tư tưởng tổng hợp của Trung Hoa, Ấn Độ và Tây Phương....

### ***C- Chuyển hóa tâm thức.***

Đã đến lúc người Việt tìm về dân tộc, tư tưởng Việt..., không cam tâm làm nô lệ tư tưởng cho bất cứ ai mà chỉ cố tâm học hỏi những kinh nghiệm sống của tổ tiên để thực hiện cuộc cách mạng bản thân, **cuộc chuyển hóa tâm thức** mà khởi điểm là nhìn lại chính mình với nếp sống tỉnh thức (tỉnh táo nhận rõ những gì đang diễn biến trong lòng, ý thức những việc đang làm trong đời sống hàng ngày) qua quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở, theo chiều kích phát triển tình thương và trí tuệ (tâm linh), với định hướng BIẾN-HÓA, Thăng hoa, Hòa đồng.

### ***D- Tự thắng.***

Đã đến lúc người Việt bước vào tiến trình tự thắng những dục vọng, thấp hèn, thói hư tật xấu, mặc cảm, tị hiềm, tham vọng cá nhân... ẩn tàng trong tâm trí cũng như những thói quen đang làm vẩn đục tình người để nhân tính làm chủ tư duy và hành động của mình.

### ***E- Trở về nguồn.***

Đã đến lúc người Việt trở về nguồn. Trở về nguồn, không đồng nghĩa với hoài cổ hay trở về với những truyền thống lạc hậu, **mà là trở về với chính mình, tự biết mình, xây dựng nếp sống tỉnh thức; trở về với bản sắc hiếu hòa, với tinh thần nhân bản, nhân chủ và dân chủ (lấy con người làm gốc cho mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần); trở về với tinh thần dân chủ và nhân chủ (phép vua thua lệ làng) dung hợp được tự do và bình đẳng (công bằng là đạo người ta ở đời); trở về với nếp sống hài hòa (hòa cả làng) – lấy tình nghĩa làm đầu (một bồ cái lý không bằng một tí cái tình); trở về với đạo lý dân tộc: thương người như thể thương thân.** (Xem Về Nguồn: Con Đường Sống Của Dân Tộc – Tủ Sách Việt Thường)

### ***F- Phục hoạt cốt lõi tư tưởng Việt.***

Đã đến lúc người Việt phục hoạt và phát huy cốt lõi Đạo Sống Việt- vẫn đang ẩn tàng trong huyết quản, trong tiềm thức của mỗi người dân Việt - làm tư tưởng chủ đạo cho cuộc sống và cuộc dung hóa những tư tưởng ngoại nhập Đông-Tây-Kim-Cổ đang hội tụ trên quê hương hầu hóa giải những mâu thuẫn khốc liệt của thời đại để thực hiện con đường sống của dân tộc (Nhân Đạo) thì nước Việt Nam mới tồn tại trước tham vọng bành trướng của TRUNG QUỐC và những thế lực quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa. (Xem Tư Tưởng Cốt Lõi Của Đạo Sống Việt – Tủ Sách Việt Thường).

### **G- Con người toàn diện.**

Đã đến lúc người Việt ý thức rằng con đường sống của dân tộc là lấy con người toàn diện - không “duy” gì cả - làm trung tâm cho mọi tư duy và hành động, đặt nền tảng trên trí tuệ, tình thương với đôi bàn tay xây dựng của chính mình.

### **H- Dung hóa tư tưởng:** Thống nhất Tri thức và Tâm thức.

Đã đến lúc người Việt cảm nghiệm rằng **chỉ khi nào cuộc dung hóa tư tưởng thành công - thống nhất tri thức và tâm thức - thì tư tưởng mới ổn định.** Tư tưởng ổn định vốn là nền tảng vững chắc và lâu dài để kiến thiết toàn bộ sinh mệnh con người, xây dựng gia đình và cải tạo toàn triệt xã hội. Chỉ khi nào chúng ta thực hiện được cuộc dung hóa những tư tưởng ngoại nhập đang hội tụ trên quê hương, đồng thời vận dụng vào đời sống của mọi tầng lớp dân chúng thì mới phục hoạt được nền văn hóa hòa bình nhân bản dân tộc mang tính khai phóng và dung hóa trong giao lưu qua lăng kính nhân chủ và bình đẳng. Một thể chế tự do dân chủ đích thực, một nền kinh tế phục vụ đại chúng và một hệ thống giáo dục đào tạo con người toàn diện để dân Việt thực sự bước vào con đường sống của dân tộc (= Nhân Đạo) mà tổ tiên chúng ta đã vạch ra qua các thông điệp ẩn tàng trong huyền thoại, truyền thuyết, ca dao...

### **I- Cơ sở phát triển: Bản sắc dân tộc.**

Đã đến lúc người Việt ý thức rằng dân tộc mình chỉ có thể vượt lên ngang tầm với thời đại về khoa học kỹ thuật và vật chất khi đặt cơ sở phát triển đất nước **trên nền tảng của bản sắc dân tộc (3).**

Nếu đánh mất đi sức mạnh nội tại (hồn nước, tinh thần tự chủ, bản sắc dân tộc...) thì mãi mãi lệ thuộc nước ngoài và sẽ biến dần đến thảm trạng như trăm Việt (Bách Việt) sống trên đất Tàu (Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến, Triết Giang, Quý Châu...), tức bị Tàu đồng hóa. **Mặt khác, đường lối, chính sách, kế hoạch có tốt đẹp đến đâu đi chăng nữa mà không có người tốt để thực hiện thì sẽ thất bại hoàn toàn.**

Cho nên, thái độ hợp tình hợp lý nhất của người Việt hiện nay là trước hết mỗi người trong chúng ta phải ý thức tầm quan trọng của cuộc chuyển hóa tâm thức, mà khởi điểm là trở về với chính mình, với nếp sống tỉnh thức qua “quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở”,

như đã trình bày ở phần trên, để **tự thắng**, ngõ hầu **nhân tính** làm chủ mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm.

Trên cơ sở đó, chúng ta cùng nhau thể hiện **con đường sống của dân tộc** (nhân đạo) trong thế giới đa văn hóa để hóa giải tham vọng bành trướng của TRUNG QUỐC, dưới mọi hình thức, và đứng vững ở ngã tư quốc tế, với tư thế uy dũng như Rồng và nhân ái như Tiên ngõ hầu **điều hợp những mâu thuẫn về quyền lợi** của các thế lực quốc tế (TRUNG QUỐC, ẤN ĐỘ, NHẬT BẢN, ĐẠI HÀN, các nước Đông Nam Á, Úc, Tây Âu, Bắc Mỹ) hội tụ tại Đông Nam Á trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

### Ghi chú:

**1-** Cần biết thêm chi tiết về yêu nước cực đoan, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc xin tìm đọc “Đạo Sống Việt” tủ sách Việt Thường PO. Box 720080, trang 6-14.

**2-** Trung Cộng đã lấn chiếm đất của Việt Nam ở biên giới Việt Trung vào đầu thế kỷ 21:

- Khu vực Nam Quan khoảng 0.62km<sup>2</sup>
- Khu Bản Giốc (cột mốc 53) bị mất là 0.8km<sup>2</sup>.
- Khu xã Thanh Hóa huyện Cao Lộc (cột mốc 25, 26, 27) ở Lạng Sơn.
- Khu vực Khảm Khau (cột mốc 17, 19) ở Cao Bằng; khu Tả Lũng, khu Làn Phù Phìn.
- Khu Minh Tân (cột mốc 14) ở Hà Tuyên. Với chiều sâu lấn vô hơn 1km và chiều dài hơn 4km chúng đoạt chiếm của ta do áp lực bọn lãnh đạo Hà Nội phải cắt dâng.
- Khu vực cầu ngầm Hoàng Mô tại tỉnh Quảng Ninh bị mất khoảng 1km<sup>2</sup>. Các thị trấn Ái Điểm (đối diện Chi Ma, Lạng Sơn (cột mốc 43); thị trấn Bình Mãng bị chiếm mỗi nơi khoảng 0,5km<sup>2</sup>.
- Khu vực Phia Un (cột mốc 94-95) huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng bị mất khu vực núi Phia Un (có mỏ măng gan). Tổng diện tích là 2km<sup>2</sup>.
- Khu vực Kùm Mu-Kim Ngân-Mãn Sơn, bị lấn sâu vào Việt Nam 2.5km. Tổng diện tích khoảng 22.5km<sup>2</sup>.
- Khu vực Nà Pàng - Kéo Trình (cột mốc 29, 30, 31) ở Cao Bằng, bị lấn sâu vào Việt Nam 1.3km<sup>2</sup>. Tổng diện tích là 8.45km<sup>2</sup>.
- Khu vực cột mốc 63-65 (Trà Lĩnh - Cao Bằng) dài 8 km, bị lấn sâu vào Việt Nam 2km. Tổng diện tích là khoảng 8km<sup>2</sup>.
- Khu Cao Pa Mờ (cột mốc 1 và 2 tỉnh Hà Tuyên) dài 4km, sâu vào Việt Nam 2 km. Tổng diện tích là 8km<sup>2</sup>.
- Khu vực Trà Mần, suối Lũng (cột mốc 136, 137) huyện Bảo Lạc, Cao Bằng, nay là làng Sỉ Lũy thuộc Trung Quốc có diện tích là 3km<sup>2</sup>. Vùng này có mỏ than chì.
- Khu vực xã Nậm Cháy (cột mốc 2-3)...

**3-** Đã đến lúc người Việt ý thức việc phát triển đất nước phải đặt trên nền tảng bản sắc dân tộc.

Thiếu ý thức dân tộc, sự tiếp nhận và phát triển ý thức hệ, tín ngưỡng cũng như kỹ thuật và kinh tế ngoại nhập sẽ rất khó thực hiện cho có kết quả (16). Về mặt kinh tế, các kế hoạch phát triển quốc gia cũng như quốc tế nếu tách rời khỏi nền văn hóa dân tộc thì sớm muộn gì cũng đưa đến thất bại.

Ý thức sâu sắc được yếu tố văn hóa dân tộc trong kế hoạch phát triển thế giới, trong phiên họp vào tháng 12 năm 1986, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã quyết định phát động Thập Kỷ Phát Triển Văn Hóa Thế Giới (1988-1997) với 4 mục tiêu:

*a. Bảo đảm tôn trọng một cách thích đáng vai trò văn hóa trong các kế hoạch, chính sách và dự án phát triển.*

*b. Khẳng định và đề cao các bản sắc văn hóa dân tộc, khuyến khích tài năng sáng tạo và cuộc sống có văn hóa.*

*c. Mở rộng việc huy động các nguồn lực và khả năng sáng tạo của cá nhân và cộng đồng trong việc tham gia vào đời sống văn hóa.*

*d. Đẩy mạnh giao lưu và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa .*

Sự gãy đổ kinh tế Á Châu trong toàn bộ kiến trúc kinh tế toàn cầu gần đây, một phần không nhỏ, có thể do sự áp đặt một cách máy móc nền văn minh kỹ thuật Tây phương mà **bất kể đến truyền thống văn hóa** của những xã hội Đông phương.

Chính sự áp đặt máy móc và trịch thượng của nền văn minh kỹ thuật Tây phương trong kế hoạch toàn cầu hóa đã tạo ra một phản ứng tại Á Châu mà Naisbitt nhận định như là “*những dấu hiệu phản xu thế rõ rệt và mạnh mẽ, một sự trả đũa tham vọng toàn cầu hóa, một ý muốn khẳng định sự cá biệt của văn hóa, ngôn ngữ và cự tuyệt ảnh hưởng ngoại lai*”

Trong khi đó, Peter F. Drucker dường như đã tìm ra được thuốc giải cho căn bệnh nan y phản xu thế toàn cầu hóa này khi đưa ra phương hướng giáo dục mẫu người trí thức trong xã hội hậu tư bản - một xã hội của trí tuệ liên quốc gia mà tài nguyên là kiến thức và thông tin. Những con người trí thức này thiết yếu phải được truyền thừa di sản quá khứ - một di sản rộng lớn hơn là nền văn minh thuần Tây phương theo truyền thống Do Thái-Ky Tô (Judeo-Christian Tradition).

Vĩnh Như

Tủ Sách Việt Thường

[www.tusachvietthuong.org](http://www.tusachvietthuong.org)